TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2019/DS-ST
Ngày: 28-06-2019
V/v: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quang Đỉnh.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

Ngày 28 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 90/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 03 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST- DS ngày 10 tháng 06 năm 2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**

Có trụ sở tại: Số: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Tiền G – Sacombank tại văn bản ủy quyền số 3907/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Ông G ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1978, chức vụ: Phó phòng kinh doanh – Chi nhánh Tiền G tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 06/11/2018. (Có mặt).

* *Bị đơn:* **Võ Thanh Tr**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Giồng K, xã Phú L, huyện B, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2018 cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nội dung việc kiện và yêu cầu như sau:*

Ngày 05/05/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – chi nhánh Tiền G (Gọi tắt là Ngân hàng) với ông Võ Thanh Tr đã xác lập Hợp đồng tín dụng số LD1712500177 với nội dung trong hợp đồng tín dụng như sau:

- Ngày vay: 05/05/2017.
- Số tiền cho vay: 80.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Lãi suất cho vay: 8,004%/năm.
- Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng tháng và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng dẫn chiếu.
- Ngày đáo hạn: 05/05/2022.

Khách hàng vay tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông Tr đã thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đến ngày 05/06/2019 là 28.165.800 đồng.Trong đó: vốn vay : 21.229.000 đồng và tiền lãi: 6.936.800 đồng.

Sau ngày 05/6/2019 thì ông Tr không trả vốn, lãi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tr phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tính đến hết ngày 28/06/2019 với số tiền là: 66.692.461 đồng. Gồm:

- Vốn vay: 58.771.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 6.812.293 đồng.
- Lãi quá hạn: 791.932 đồng.
- Lãi chậm trả lãi: 317.236 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng, Giấy triệu tập đến ông Võ Thanh Tr theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Tr không đến Tòa án, nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Tr.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố công khai tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa lần thứ nhứt ngày 10/06/2019 bị đơn ông Võ Thanh Tr vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Tr đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật dân sự quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay thì bị đơn ông Tr vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

[2] Ngày 05/05/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – chi nhánh Tiền G (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Võ Thanh Tr đã xác lập Hợp đồng tín dụng số LD1712500177 với nội dung trong hợp đồng tín dụng như sau:

- Ngày vay: 05/05/2017.
- Số tiền cho vay: 80.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Lãi suất cho vay: 8,004%/năm.
- Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng tháng và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng dẫn chiếu.
- Ngày đáo hạn: 05/05/2022.

[3] Tại tòa, nguyên đơn xác định kỳ trả nợ thứ 1 cho đến kỳ trả nợ thứ 13 theo phụ lục lịch trả nợ thì ông Tr đã đầy đủ theo hợp đồng.

- Ngày 12/10/2018 ông Tr trả vốn vay là 2.000.000 đồng .
- Ngày 05/06/2019 ông Tr trả vốn vay là 1.900.000 đồng và sau đó không trả vốn, lãi.

[4] Do ông Võ Thanh Tr đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải buộc ông Tr phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến hết ngày 28/06/2019 là: là: 66.692.461 đồng.

Gồm:

- Vốn vay: 58.771.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 6.812.293 đồng.

- Lãi quá hạn: 791.932 đồng.

- Lãi chậm trả lãi: 317.236 đồng.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Tr còn phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ đã được thỏa thuận trong hợp đồng là 10%/năm tính từ ngày 29/06/2019.

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Theo Phụ lục lịch trả nợ đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1712500177 ngày 05/05/2017 thì đến ngày 05/05/2022 là ngày kết thúc việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết, nhưng tại Phụ lục các điều khoản chung được đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1712500177 ngày 05/05/2017 thì:

+ Tại điểm (a) có nội dung thỏa thuận: " Khi đến ngày đáo hạn hoặc đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên được cấp tín dụng không trả nợ vay…thì toàn bộ số dư nợ hiện có của hợp đồng này dù chưa đến hạn cũng được chuyển sang nợ quá hạn và Sacombank có quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vay..".

+ Tại điểm (f), (g) mục 2 có nội dung thỏa thuận: Giữa Ngân hàng và ông Võ Thanh Tr đã có thỏa thuận về lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trường hợp chậm trả lãi bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Từ các điều khoản nêu trên thì việc lãi suất nợ quá hạn, lãi suất chậm trả được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng và việc thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Võ Thanh Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 66.692.461 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Ông Võ Thanh Tr phải chịu án phí theo quy định là: 3.334.600 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – chi nhánh Tiền G đối với ông Võ Thanh Tr. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

2. Buộc ông Võ Thanh Tr phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - chi nhánh Tiền G số tiền nợ tính đến hết ngày 28/06/2019 là: 66.692.461 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi mốt đồng). Trong đó:

- Vốn vay là: 58.771.000 đồng
- Lãi suất trong hạn: 6.812.293 đồng.
- Lãi suất nợ quá hạn: 791.932 đồng.
- Lãi suất chậm trả: 317.236 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 10%/năm.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Thanh Tr phải chịu án phí là 3.334.600 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – chi nhánh Tiền G số tiền 1.584.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0001446 ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Võ Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng GĐKT);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan